

Bản án số: 88/2022/DS-PT
Ngày: 05 - 8 - 2022
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- *THành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa PHên tòa: Ông Nguyễn Văn THnh.

Các Thẩm phán: Ông Trần Phước Hiệu và Ông Lương Thanh Chín.

- *Thư ký PHên tòa:* Bà Dung Thị Mỹ Ái, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận:* Ông Phạm Xanh, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 và ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2022/TLPT-DS ngày 15 tháng 4 năm 2022, về việc “tranh chấp đòi lại tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2022/DS-ST ngày 27/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hm Tân bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 56/2022/QĐPT-DS ngày 09 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn PHên tòa phúc thẩm số 44/TB-TDS ngày 27 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Võ Tấn X, sinh năm: 1956; Địa chỉ: Thôn x, xã T, huyện Hm Tân, tỉnh Bình Thuận; Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Ngọc T, sinh năm: 1968; Có mặt;

Bà Đình Thị H, sinh năm: 1979; Có mặt.

Địa chỉ: Thôn x, xã T, huyện Hm Tân, tỉnh Bình Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Phan Thanh Hưng, luật sư văn phòng luật sư An Hưng thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Thuận; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thị Kim M, sinh năm: 1971; Vắng mặt.

+ Ông Trần Văn TR, sinh năm: 1963; Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố H, phường T, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

+ Ông Trần Dương NG, sinh năm: 1972; Vắng mặt.

Bà Lê Thị Hoàng L, sinh năm: 1972; Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố N, phường Tâ, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

+ Anh Huỳnh Ngọc TH, sinh năm: 1998; Có mặt.

+ Anh Huỳnh Ngọc Vi, sinh năm: 2001; Có mặt.

+ Chị Huỳnh Thị Kiều M, sinh năm: 2003; Vắng mặt.

+ Em Huỳnh Ngọc Thanh PH, sinh năm: 2010; Vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của em PH: Ông Huỳnh Ngọc T, bà Đinh Thị H là cha mẹ ruột; Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn x, xã T, huyện Hm Tân, tỉnh Bình Thuận.

Người kháng cáo: Ông Huỳnh Ngọc T và bà Đinh Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- *Nguyên đơn ông Võ Tấn X trình bày:* Ông nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và nhà của vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim M, ông Trần Văn TR vào ngày 03/02/2021 tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nH và tài sản khác gắn liền với đất số CK 967229 ngày 16/4/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận, có chứng thực tại UBND xã B, Hm Tân, Bình Thuận. Ngày 01/3/2021, ông được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Hm Tân biến động sang tên.

Trước khi nhận chuyển nhượng, ông có đến xem nH và đất do bà Nguyễn Thị Kim M đang là chủ sử dụng hợp pháp đưa đi xem. Lúc đến xem nH có ông Huỳnh Ngọc T. Ông T không có ý kiến gì. Bà M còn nói khi nào mua bán xong thì vợ chồng ông T sẽ dọn ra khỏi nH để trả nH và đất. Khi mua đất, bà M nói cho vợ chồng ông T ở trông coi nH. Khi nào chuyển nhượng xong thì vợ chồng ông T chuyển đi. Lúc bà M nói thì có mặt ông và ông T, ông mới đồng ý mua bán nH đất này. Đến nay, vợ chồng ông T, bà H không chịu trả nH và đất này cho ông sử dụng. Ông khởi kiện đề nghị Tòa án buộc vợ chồng ông T, bà H cùng những người đang sống tại nH đất này là con của vợ chồng ông T, bà H gồm anh Huỳnh Ngọc TH, anh Huỳnh Ngọc Vi, chị Huỳnh Thị Kiều M, em Huỳnh Ngọc Thanh PH trả lại nH đất cho ông sử dụng.

- *Bị đơn ông Huỳnh Ngọc T, bà Đinh Thị H trình bày:* Tháng 02/2018, vợ chồng ông bà xây nH trên đất (khi chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) và ngày 16/4/2018 mới được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nH và tài sản khác gắn liền

với đất số CK 967229. Do nH cấp 4 nên trong Giấy chứng nhận không thể hiện có nH.

Năm 2018, bà Đinh Thị H có mượn 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng của bà Lê Thị Hoàng L, mỗi tháng trả 12.000.000 (mười hai triệu) đồng tiền lãi. Trả lãi đến tháng 10/2020 thì hết khả năng trả lãi. Ông bà là người dân bình thường và là người đi vay tiền nên không biết gì về việc làm giấy tờ vay mượn hay trả lãi gì, nên không có chứng cứ nào.

Bà Lê Thị Hoàng L yêu cầu vợ chồng ông bà phải làm giấy tờ để thế chấp đất và nH này cho bà. Ngày 18/01/2019, vợ chồng ông bà và vợ chồng bà L, ông NG đến Văn phòng công chứng Nguyễn Thanh Hiệp ở thị xã La Gi để làm giấy tờ thế chấp nH và đất này cho bà L, ông NG. Mục đích là chỉ giữ giấy tờ nH đất, không mua bán chuyển nhượng.

Dịp tết năm 2021 (âm lịch), bà Nguyễn Thị Kim M lên nH báo trước để ông bà chuẩn bị tinh thần dọn nH để trả, khi nào có thời gian cụ thể thì phải dọn nH để trả nH đất cho bà M, thì vợ chồng ông bà mới biết có việc chuyển nhượng nH đất này. Vợ chồng ông bà không đồng ý trả lại tài sản (nH, đất) theo yêu cầu của nguyên đơn vì không có chuyển nhượng. Ông bà chỉ đồng ý trả 300.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi theo lãi suất quy định của pháp luật cho bà L, không đồng ý giao nH đất cho ông X.

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim M, ông Trần Văn TR trình bày:* Vợ chồng ông bà mua lại nH đất của bà Lê Thị Hoàng L, ông Trần Dương NG cũng vì bà Đinh Thị H. Vì nH đất này, vợ chồng bà H bán cho vợ chồng bà L và không còn nH để ở. Vợ chồng ông bà muốn vợ chồng bà H có nH cho con cái ở. Tuy nhiên, càng ngày bà H càng lừa dối, vợ chồng ông bà không tin tưởng nữa, nên đã bán căn nH và đất này cho ông Võ Tấn X. Ngày 03/02/2021, vợ chồng ông bà bán nH và đất cho ông X, có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã B, Hm Tân. Khi bán nH đất cho ông X, bà M có đưa ông X đến coi nH và có nói với ông T là đã bán nH cho ông X, khi nào ông X lấy nH thì ông T cùng các con phải bàn giao lại nH đất thì ông T đồng ý. Ông X nhận chuyển nhượng nH đất hợp pháp, đề nghị Tòa án bảo vệ quyền lợi cho ông X.

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Hoàng L và ông Trần Dương NG:* Ngày 18/01/2019, ông bà có nhận chuyển nhượng nH và đất của vợ chồng ông Huỳnh Ngọc T, bà Đinh Thị H. Khi nhận chuyển nhượng xong thì có cho vợ chồng ông T, bà H ở lại trong nH và đất trên với thời hạn là 06 tháng (thỏa thuận miệng), để vợ chồng ông T, bà H tìm mua căn nH khác, với lại vợ chồng ông bà cũng có nH để ở. Đến ngày 28/12/2020, vợ chồng ông bà chuyển nhượng nH đất này cho bà Nguyễn Thị Kim M. Khi chuyển nhượng cho bà M, vợ chồng ông bà có kêu vợ chồng ông T, bà H xuống nH và nói ông T là dọn nH, trả lại cho vợ chồng ông bà để bán nH đất cho người khác. Ông T đồng ý trả lại, có sự chứng kiến của người mua nH đất là bà M.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2022/DS-ST ngày 27/1/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hm Tân, đã quyết định:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 91, 147, 157, 165, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Tấn X về việc: “Tranh chấp đòi lại tài sản”. Buộc vợ chồng bà Đinh Thị H, ông Huỳnh Ngọc T, cùng các con gồm anh Huỳnh Ngọc TH, anh Huỳnh Ngọc Vi, chị Huỳnh Thị Kiều M, em Huỳnh Ngọc Thanh PH phải có nghĩa vụ trả lại:

- Diện tích đất 226m², trong đó có 135m² đất nông nghiệp và 91m² đất thổ cư.
- Trên đất có 01 nH diện tích 88,5m² (gồm 02 phần: NH cấp 4A và nH tạm) và 01 mái che khung sắt tiền chế diện tích 38,64m².

Toàn bộ nH đất tranh chấp thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nH và tài sản khác gắn liền với đất số CK 967229 ngày 16/4/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận mang tên bà Đinh Thị H; cập nhật biến động lần cuối cho ông Võ Tấn X ngày 01/3/2021 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Hm Tân (*Có bản vẽ kèm theo*).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định, chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

- Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 08/02/2022, bị đơn Huỳnh Ngọc T, Đinh Thị H kháng cáo toàn bản án sơ thẩm số 05/2022/DS-ST ngày 27/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hm Tân. Nội dung kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không khách quan, công bằng. Yêu cầu Tòa án phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng sửa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Tại PHên tòa phúc thẩm:

+ Tại PHên tòa phúc thẩm vợ chồng ông Huỳnh Ngọc T, bà Đinh Thị H và ông Võ Tấn Sinh thỏa thuận: Ông Huỳnh Ngọc T, bà Đinh Thị H nhận chuyển nhượng toàn bộ thửa đất số 729, tờ bản đồ số 20, diện tích 226 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nH và tài sản khác gắn liền với đất số CK 967229 ngày 16/4/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận mang tên bà Đinh Thị H; cập nhật biến động lần cuối cho ông Võ Tấn X ngày 01/3/2021, tọa lạc tại Thôn x, xã T, huyện Hm Tân, tỉnh Bình

Thuận. Vợ chồng ông Huỳnh Ngọc T, bà Đinh Thị H trả ông Võ Tấn Sinh số tiền 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng) giá trị tài sản.

+ Kiểm sát viên tham gia PHên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa PHên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm số 05/2022/DS-ST ngày 27/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hm Tân, tỉnh Bình Thuận. Theo hướng công nhận sự thỏa thuận của các đương sự,

+ Ý kiến tranh luận của Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại PHên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại PHên tòa, kết quả tranh tụng tại PHên tòa và ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Bị đơn kháng cáo trong thời hạn, đúng thủ tục pháp luật quy định nên vụ án được xem xét theo thủ tục phúc thẩm;

- Tòa án sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và giải quyết là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Về xét xử vắng mặt: Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về kháng cáo của bị đơn: Bị đơn Huỳnh Ngọc T, Đinh Thị H kháng cáo toàn bản án sơ thẩm số 05/2022/DS-ST ngày 27/1/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hm Tân. Nội dung kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không khách quan, công bằng; tại PHên tòa giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị sửa án sơ thẩm, bác yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Tại PHên tòa phúc thẩm vợ chồng ông Huỳnh Ngọc T, bà Đinh Thị H và ông Võ Tấn X thỏa thuận: Ông Huỳnh Ngọc T, bà Đinh Thị H và ông Võ Tấn nhận chuyển nhượng toàn bộ thửa đất số 729, tờ bản đồ số 20, diện tích 226 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nh và tài sản khác gắn liền với đất số CK 967229 ngày 16/4/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận mang tên bà Đinh Thị H; cập nhật biến động lần cuối cho ông Võ Tấn X ngày 01/3/2021. Tọa lạc tại Thôn x, xã T, huyện Hm Tân, tỉnh Bình Thuận. Vợ chồng ông Huỳnh Ngọc T, bà Đinh Thị H trả ông Võ Tấn X số tiền 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng) và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận công nhận trong bản án. Sự thỏa thuận này của các đương sự là tự nguyện và đúng pháp luật và không trái đạo đức xã hội, do đó Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này.

Xét ý kiến tranh luận của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại PHên tòa, là phù hợp quy định pháp luật. Ý kiến được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử phúc thẩm công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại PHên tòa, sửa bản án sơ thẩm số 05/2022/DS-ST ngày 27/1/2022 của Toà án nhân dân huyện Hm Tân, tỉnh Bình Thuận, như ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận là phù hợp.

[5] Về án phí: Do án sơ thẩm bị sửa vì vậy án phí sẽ được tính lại theo quy định của pháp luật.

Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn đồng ý chịu chi phí tố tụng và đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 05/2022/DS-ST ngày 27/1/2022 của Toà án nhân dân huyện Hm Tân, tỉnh Bình Thuận.

1. Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 91, 147, 157, 165, 227, 228 và Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

Công nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn ông Võ Tấn X và bị đơn ông Huỳnh Ngọc T, bà Đinh Thị H.

Ông Huỳnh Ngọc T, bà Đinh Thị H được tiếp tục sử dụng, định đoạt toàn bộ thửa đất số 729, tờ bản đồ số 20, diện tích 226 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nh và tài sản khác gắn liền với đất số CK 967229 ngày 16/4/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận mang tên bà Đinh Thị H; cập nhật biến động lần cuối cho ông Võ Tấn X ngày 01/3/2021, tọa lạc tại Thôn x, xã T, huyện Hm Tân, tỉnh Bình Thuận.

Vợ chồng ông Huỳnh Ngọc T, bà Đinh Thị H trả cho ông Võ Tấn X số tiền 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng) giá trị thửa đất trên.

Ông Võ Tấn X giao bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nh và tài sản khác gắn liền với đất số CK 967229 ngày 16/4/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận mang tên bà Đinh Thị H; cập nhật biến động lần cuối cho ông Võ Tấn X ngày 01/3/2021, tọa lạc tại Thôn x, xã T, huyện Hm Tân, tỉnh Bình Thuận cho ông Huỳnh Ngọc T, bà Đinh Thị H để làm thủ tục sang tên theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi Hnh án có quyền chủ động ra quyết định thi Hnh án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Hnh án của người được thi Hnh án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi Hnh án) cho đến khi thi Hnh án xong, bên phải thi Hnh án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hnh án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Bà Đinh Thị H, ông Huỳnh Ngọc T phải chịu 32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng) tiền án phí dân sự đối tài sản sang nhượng, được khấu trừ số tiền số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo Biên lai số 0007117 và số 0007118 ngày 16/2/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hm Tân, tỉnh Bình Thuận; bà Đinh Thị H, ông Huỳnh Ngọc T phải tiếp tục nộp 31.400.000 đồng (ba mươi một triệu bốn trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi Hnh án dân sự, thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hnh án dân sự.

Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (05/8/2022).

Lương Thanh Chín Trần Phước Hiệu

Nguyễn Văn THnh

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND huyện Hm Tân;
- Chi Cục THADS huyện Hm Tân;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa DS; Tổ HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÂN TOÀ**

Nguyễn Văn THnh

[1] Diện tích nH và đất ông Võ Tấn X yêu cầu đòi lại thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nH và tài sản khác gắn liền với đất số CK 967229 ngày 16/4/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận mang tên bà Đinh Thị H; cập nhật biến động lần cuối cho ông Võ Tấn X ngày 01/3/2021 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Hm Tân.

Nguồn gốc nH và đất là tài sản của vợ chồng bà Đinh Thị H, ông Huỳnh Ngọc T. Trước khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nH và tài sản khác gắn liền với đất số CK 967229 ngày 16/4/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận, thì vợ chồng bà H, ông T đã xây dựng nH trên đất.

Ngày 18/01/2019, vợ chồng bà H, ông T cùng và vợ chồng bà L, ông NG đến Văn phòng công chứng Nguyễn Thanh Hiệp ở thị xã La Gi tiền Hnh ký hợp đồng chuyển nhượng nH đất, theo đó vợ chồng bà H, ông T chuyển nhượng toàn bộ đất cho vợ chồng bà L, ông NG. Đến ngày 13/02/2019, vợ chồng bà L, ông NG được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện Hm Tân điều chỉnh biến động sang tên.

Ngày 28/12/2020, vợ chồng bà L, ông NG chuyển nhượng tài sản trên cho bà Nguyễn Thị Kim M tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thanh Hiệp. Đến ngày 01/02/2021, bà Nguyễn Thị Kim M được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện Hm Tân điều chỉnh biến động sang tên.

Ngày 03/02/2021, vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim M, ông Trần Văn TR chuyển nhượng tài sản trên cho ông Võ Tấn X. Đến ngày 01/03/2021, ông Võ Tấn X được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện Hm Tân điều chỉnh biến động sang tên.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: /2022/DS-PT

Ngày - - 2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- THnh phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa PHên tòa: Ông Nguyễn Văn THnh

Các Thẩm phán:

1.

2.

- Thư ký PHên tòa: Bà Dụng Thị Mỹ Ái, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận: Ông Phạm Xanh, Kiểm sát viên tham gia PHên tòa.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2022/TLPT-DS ngày 15 tháng 4 năm 2022 về việc “tranh chấp đòi lại tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số:05/2022/DS-ST ngày 27/1/202 của Toà án nhân dân huyện Hm Tân bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số:56 /2022/QĐPT-DS ngày 9 tháng 5 năm 2022, Thông báo hoãn PHên tòa phúc thẩm số /TB-TDS ngày 22 tháng năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Võ Tấn X, sinh năm: 1956 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Đá Mài 1, Tân Xuân, Hm Tân, Bình Thuận.

- *Bị đơn*: Ông Huỳnh Ngọc T, sinh năm: 1968 (*Vắng mặt*)

Bà Đinh Thị H, sinh năm: 1979 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Đá Mài 1, Tân Xuân, Hm Tân, Bình Thuận.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

+ Bà Nguyễn Thị Kim M, sinh năm: 1971 (*Vắng mặt*)

Ông Trần Văn TR, sinh năm: 1963 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Khu phố H, phường T, thị xã La Gi, Bình Thuận.

+ Ông Trần Dương NG, sinh năm: 1972 (*Vắng mặt*)

Bà Lê Thị Hoàng L, sinh năm: 1972 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Khu phố N, phường Tâ, thị xã La Gi, Bình Thuận.

+ Anh Huỳnh Ngọc TH, sinh năm: 1998 (*Vắng mặt*)

+ Anh Huỳnh Ngọc Vi, sinh năm: 2001 (*Vắng mặt*)

+ Chị Huỳnh Thị Kiều M, sinh năm: 2003 (*Vắng mặt*)

+ Em Huỳnh Ngọc Thanh PH, sinh năm: 2010 (*Vắng mặt*)

Người đại diện theo pháp luật của em PH: Ông Huỳnh Ngọc T, bà Đinh Thị H là cha mẹ ruột (*Vắng mặt*)

Cùng địa chỉ: Đá Mài 1, Tân Xuân, Hm Tân, Bình Thuận.

Người kháng cáo: Ông Huỳnh Ngọc T, bà Đinh Thị H

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- *Nguyên đơn ông Võ Tấn X trình bày*: Ông nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và nH của vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim M, ông Trần Văn TR vào ngày 03/02/2021 tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nH và tài sản khác gắn liền với đất số CK 967229 ngày 16/4/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận, có chứng thực tại UBND xã B, Hm Tân, Bình Thuận. Ngày 01/3/2021, ông được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Hm Tân biến động sang tên.

Trước khi nhận chuyển nhượng, ông có đến xem nH và đất do bà Nguyễn Thị Kim M đang là chủ sử dụng hợp pháp đưa đi xem. Lúc đến xem nH có ông Huỳnh Ngọc T. Ông T không có ý kiến gì. Bà M còn nói khi nào mua bán xong thì vợ chồng ông T sẽ dọn ra khỏi nH để trả nH và đất. Khi mua đất, bà M nói cho vợ chồng ông T ở trông coi nH. Khi nào chuyển nhượng xong thì vợ chồng ông T chuyển đi. Lúc bà M nói thì có mặt ông và ông T, ông mới đồng ý mua bán nH đất này. Đến nay, vợ chồng ông T, bà H không chịu trả nH và đất này

cho ông sử dụng. Ông khởi kiện đề nghị Tòa án buộc vợ chồng ông T, bà H cùng những người đang sống tại nH đất này là con của vợ chồng ông T, bà H gồm anh Huỳnh Ngọc TH, anh Huỳnh Ngọc Vi, chị Huỳnh Thị Kiều M, em Huỳnh Ngọc Thanh PH trả lại nH đất cho ông sử dụng.

- *Bị đơn ông Huỳnh Ngọc T, bà Đinh Thị H trình bày:* Tháng 02/2018, vợ chồng ông bà xây nH trên đất (khi chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) và ngày 16/4/2018 mới được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nH và tài sản khác gắn liền với đất số CK 967229. Do nH cấp 4 nên trong Giấy chứng nhận không thể hiện có nH.

Năm 2018, bà Đinh Thị H có mượn 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng của bà Lê Thị Hoàng L, mỗi tháng trả 12.000.000 (mười hai triệu) đồng tiền lãi. Trả lãi đến tháng 10/2020 thì hết khả năng trả lãi. Ông bà là người dân bình thường và là người đi vay tiền nên không biết gì về việc làm giấy tờ vay mượn hay trả lãi gì, nên không có chứng cứ nào.

Bà Lê Thị Hoàng L yêu cầu vợ chồng ông bà phải làm giấy tờ để thế chấp đất và nH này cho bà. Ngày 18/01/2019, vợ chồng ông bà và vợ chồng bà L, ông NG đến Văn phòng công chứng Nguyễn Thanh Hiệp ở thị xã La Gi để làm giấy tờ thế chấp nH và đất này cho bà L, ông NG. Mục đích là chỉ giữ giấy tờ nH đất, không mua bán chuyển nhượng.

Dịp tết năm 2021 (âm lịch), bà Nguyễn Thị Kim M lên nH báo trước đề ông bà chuẩn bị tinh thần dọn nH để trả, khi nào có thời gian cụ thể thì phải dọn nH để trả nH đất cho bà M, thì vợ chồng ông bà mới biết có việc chuyển nhượng nH đất này. Vợ chồng ông bà không đồng ý trả lại tài sản (nH, đất) theo yêu cầu của nguyên đơn vì không có chuyển nhượng. Ông bà chỉ đồng ý trả 300.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi theo lãi suất quy định của pháp luật cho bà L, không đồng ý giao nH đất cho ông X.

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim M, ông Trần Văn TR trình bày:* Vợ chồng ông bà mua lại nH đất của bà Lê Thị Hoàng L, ông Trần Dương NG cũng vì bà Đinh Thị H. Vì nH đất này, vợ chồng bà H bán cho vợ chồng bà L và không còn nH để ở. Vợ chồng ông bà muốn vợ chồng bà H có nH cho con cái ở. Tuy nhiên, càng ngày bà H càng lừa dối, vợ chồng ông bà không tin tưởng nữa, nên đã bán căn nH và đất này cho ông Võ Tấn X. Ngày 03/02/2021, vợ chồng ông bà bán nH và đất cho ông X, có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã B, Hm Tân. Khi bán nH đất cho ông X, bà M có đưa ông X đến coi nH và có nói với ông T là đã bán nH cho ông X, khi nào ông X lấy nH thì ông T cùng các con phải bàn giao lại nH đất thì ông T đồng ý. Ông X nhận chuyển nhượng nH đất hợp pháp, đề nghị Tòa án bảo vệ quyền lợi cho ông X.

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Hoàng L và ông Trần Dương NG:* Ngày 18/01/2019, ông bà có nhận chuyển nhượng nH và đất của vợ chồng ông Huỳnh Ngọc T, bà Đinh Thị H. Khi nhận chuyển nhượng xong thì có cho vợ chồng ông T, bà H ở lại trong nH và đất trên với thời hạn là 06 tháng (thỏa thuận miệng), để vợ chồng ông T, bà H tìm mua căn nH khác, với lại vợ

chồng ông bà cũng có nH để ở. Đến ngày 28/12/2020, vợ chồng ông bà chuyển nhượng nH đất này cho bà Nguyễn Thị Kim M. Khi chuyển nhượng cho bà M, vợ chồng ông bà có kêu vợ chồng ông T, bà H xuống nH và nói ông T là dọn nH, trả lại cho vợ chồng ông bà để bán nH đất cho người khác. Ông T đồng ý trả lại, có sự chứng kiến của người mua nH đất là bà M.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2022/DS-ST ngày 27/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hm Tân, đã quyết định:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 91, 147, 157, 165, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Tấn X về việc: “Tranh chấp đòi lại tài sản”. Buộc vợ chồng bà Đinh Thị H, ông Huỳnh Ngọc T, cùng các con gồm anh Huỳnh Ngọc TH, anh Huỳnh Ngọc Vi, chị Huỳnh Thị Kiều M, em Huỳnh Ngọc Thanh PH phải có nghĩa vụ trả lại:

- Diện tích đất: 226m², trong đó có 135m² đất nông nghiệp và 91m² đất thổ cư.

- Trên đất có: 01 nH diện tích 88,5m² (gồm 2 phần: nH cấp 4A và nH tạm) và 01 mái che khung sắt tiền chế diện tích 38,64m².

Toàn bộ nH đất tranh chấp thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nH và tài sản khác gắn liền với đất số CK 967229 ngày 16/4/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận mang tên bà Đinh Thị H; cập nhật biến động lần cuối cho ông Võ Tấn X ngày 01/3/2021 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Hm Tân. *(có bản vẽ kèm theo)*

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định, chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

+ Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 8/2/2022 bị đơn Huỳnh Ngọc T, Đinh Thị H kháng cáo toàn bản án sơ thẩm số 05/2022/DS-ST ngày 27/1/202 của Tòa án nhân dân huyện Hm Tân. Nội dung kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không khách quan, công bằng. Yêu cầu Tòa án phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng sửa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn .

+ Tại PHên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

- Bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị giữ hướng sửa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

Kiểm sát viên tham gia PHên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa PHên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến tranh luận của Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại PHên tòa, kết quả tranh tụng tại PHên tòa và ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2] Về thủ tục tố tụng:

- Bị đơn kháng cáo trong thời hạn, đúng thủ tục pháp luật quy định nên vụ án được xem xét theo thủ tục phúc thẩm;

- Tòa án sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và giải quyết là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[3] Về kháng cáo của bị đơn: bị đơn Huỳnh Ngọc T, Đinh Thị H kháng cáo toàn bản án sơ thẩm số 05/2022/DS-ST ngày 27/1/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hm tân. Nội dung kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không khách quan, công bằng, tại PHên tòa giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị sửa án sơ thẩm bác yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4] Diện tích nH và đất ông Võ Tấn X yêu cầu đòi lại thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nH và tài sản khác gắn liền với đất số CK 967229 ngày 16/4/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận mang tên bà Đinh Thị H; cập nhật biến động lần cuối cho ông Võ Tấn X ngày 01/3/2021 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Hm Tân.

Nguồn gốc nH và đất là tài sản của vợ chồng bà Đinh Thị H, ông Huỳnh Ngọc T. Trước khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu

nH và tài sản khác gắn liền với đất số CK 967229 ngày 16/4/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận, thì vợ chồng bà H, ông T đã xây dựng nH trên đất.

Ngày 18/01/2019, vợ chồng bà H, ông T cùng và vợ chồng bà L, ông NG đến Văn phòng công chứng Nguyễn Thanh Hiệp ở thị xã La Gi tiến hành ký hợp đồng chuyển nhượng nH đất, theo đó vợ chồng bà H, ông T chuyển nhượng toàn bộ đất cho vợ chồng bà L, ông NG. Đến ngày 13/02/2019, vợ chồng bà L, ông NG được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện Hm Tân điều chỉnh biến động sang tên.

Ngày 28/12/2020, vợ chồng bà L, ông NG chuyển nhượng tài sản trên cho bà Nguyễn Thị Kim M tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thanh Hiệp. Đến ngày 01/02/2021, bà Nguyễn Thị Kim M được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện Hm Tân điều chỉnh biến động sang tên.

Ngày 03/02/2021, vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim M, ông Trần Văn TR chuyển nhượng tài sản trên cho ông Võ Tấn X. Đến ngày 01/03/2021, ông Võ Tấn X được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện Hm Tân điều chỉnh biến động sang tên.

[4] Phía bị đơn ông T, bà H cho rằng vợ chồng ông bà không chuyển nhượng nH, đất cho vợ chồng bà L, ông NG, chỉ là vay tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy: Nghĩa vụ chứng minh theo Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự là đương sự có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, đưa ra căn cứ pháp lý để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Tại Biên bản lấy lời khai, Biên bản công khai chứng cứ và hòa giải, vợ chồng ông T, bà H không cung cấp được chứng cứ nào thể hiện có việc vay tài sản, cũng như sự ép buộc của vợ chồng bà L, ông NG về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất là giả cách cho một hợp đồng khác.

Mặt khác, từ việc chuyển nhượng của ông T, bà H cho vợ chồng bà L, ông NG, rồi sang tên cho bà M, tiếp tục sang tên cho ông X, vợ chồng ông T, bà H không có ý kiến gì về việc này.

Vợ chồng ông T, bà H cho rằng không biết gì về các giao dịch chuyển nhượng sang tên bà L, ông NG; bà M; ông X là không đúng. Tại Biên bản hòa giải ngày 24/6/2021, ông T, bà H trình bày: Dịp tết năm 2021 (âm lịch), bà Nguyễn Thị Kim M lên nH chúng tôi báo trước để chúng tôi chuẩn bị tinh thần dọn nH để trả, khi nào có thời gian cụ thể thì phải dọn nH để trả nH đất cho bà M, thì vợ chồng chúng tôi mới biết có việc chuyển nhượng nH đất này, chứng tỏ vợ chồng ông bà có biết việc chuyển nhượng nH đất, tuy nhiên vợ chồng ông bà không phản hồi, không tranh chấp gì, không quan tâm đến tài sản của mình.

Lời khai của vợ chồng bà L, ông NG phù hợp với lời khai của bà M, cũng như ông X về việc tất cả việc chuyển nhượng nH đất này, vợ chồng ông T, bà H đều biết.

Tại PHên tòa phúc thẩm vợ chồng ông Huỳnh Ngọc T, bà Đinh Thị H, không đưa được chứng cứ chứng minh, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng

đất Ngày 18/01/2019, giữa vợ chồng bà H, ông T cùng và vợ chồng bà L, ông NG. được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện Hm Tân điều chỉnh biến động sang tên ngày 13/02/2019, đứng tên vợ chồng bà L, ông NG là không đúng. Thực tế nH gắn liền với đất của ông Huỳnh Ngọc T, bà Đinh Thị H chưa được cấp giấy chủ sở hữu, do đó khi công chứng không ghi trong hợp đồng, nhưng thực tế tại nông thôn tỉnh Bình Thuận khi chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì bao gồm tất cả tài sản trên đất.

Xét ý kiến tranh luận của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị đơn. HĐXX nhận thấy:

[5] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án dân sự sơ thẩm số 05/2022/DS-ST ngày 27/1/2022 của Toà án nhân dân huyện Hm Tân, tỉnh Bình Thuận để xét xử lại theo thẩm quyền. Như ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận là phù hợp.

[6] Về án phí: Do án sơ thẩm bị hủy ông được chấp nhận nên ông, Huỳnh Ngọc T, bà Đinh Thị H không chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

-Căn cứ vào:

-- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 91, 147, 157, 165, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

-- Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015;

-- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

- Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 05/2022/DS-ST ngày 27/1/2022 của Toà án nhân dân huyện Hm Tân, tỉnh Bình Thuận. Chuyển hồ sơ về cho tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án

3. Về án phí:

Bà Đinh Thị H, ông Huỳnh Ngọc T không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm . hoàn trả 600.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); tiền tạm ứng án phí

theo Biên lai số 0007117, 0007118 ngày 16/2/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hm Tân, tỉnh Bình Thuận, cho bà Đinh Thị H, ông Huỳnh Ngọc T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi Hnh án dân sự, thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hnh án dân sự.

Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (5/8/2022).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND huyện Hm Tân;
- Chi Cục THADS huyện Hm Tân;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa DS; Tổ HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TOÀ**

Nguyễn Văn THnh

”